

Bản án số: 66/2026/HS-PT
Ngày: 26 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Xuân;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố
Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Công T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 393/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo Đỗ Thu S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Vụ án sẽ được xét xử theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (những người tiến hành tố tụng sẽ tham dự ở điểm cầu trung tâm).

- Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 1 (Bị cáo sẽ tham gia phiên tòa ở điểm cầu thành phần).

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Thu S, sinh ngày 07/7/1975, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố C, phường B, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện tại: Khu phố F, phường B, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lao động biển. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ T1 (đã chết) và bà Đàm Thị Kim M (đã chết). Có vợ (đã ly hôn) và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 29/11/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số A - Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Trần Thành N - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt ở điểm cầu trung tâm).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 00 phút ngày 29/11/2024, Đỗ Thu S sử dụng xe mô tô biển số 86AA-069.30 để đi vòng vòng khu vực đường dọc bờ biển thì thấy bà Trần Thị Ngọc T2 (là vợ cũ của S) đang ngồi cùng ông Nguyễn Ngọc T3 (là bạn trai của bà T2) tại quán nước của bà Trần Thị Thanh T4, vị trí đối diện Công ty H thuộc khu phố E, phường L. Do ghen với T3 nên S dừng xe mô tô trên đường, cách nơi bà T2 và T3 đang ngồi khoảng 7 mét và lấy 01 cây dao bằng kim loại màu đen để sẵn trong bọc Nilon màu đen treo trên бага xe (cây dao này do S mua trên mạng xã hội và để sẵn trên xe để thuận tiện làm nghề biển). S đi vòng ra phía sau T2 và T3 đang ngồi, cầm cây dao trên tay phải chạy đến đâm 1 nhát theo hướng từ trái qua phải vào phía sau lưng T3. Bị đâm, T3 quay lưng lại chụp lấy dao trên tay của S nhưng không được, trong lúc giằng co thì T3 bị 02 vết cắt tại tay trái. Sau đó, T3 bỏ chạy vào công ty H thì S cầm dao đuổi theo đến cổng của công ty nhưng không đuổi kịp nên S quay lại gặp bà T2 và nói “mày về nhà biết tay tao”, bà T2 nói lại “tao với mày đã thôi nhau rồi thì tao muốn lấy ai thì lấy”, thấy bà T2 nói vậy nên S dùng tay tát vào mặt bà T2 một cái. Sau đó, Đỗ Thu S điều khiển xe mô tô cùng với cây dao đi theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến gần ngã 3 D thì nhận thấy hành vi của bản thân là sai nên chủ động quay lại đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 01 cây dao và 01 xe mô tô biển số 86AA-069.30 là tang vật của vụ án.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 50/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 05/12/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B (cũ) xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc T3 tại thời điểm giám định như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng đường rách giữa trái – lưng trái thấu vào khoang ngực trái đã được phẫu thuật điều trị hiện đang còn điều trị.
- Vết thương 1/3 giữa mặt cánh tay trái đang được điều trị.
- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước cẳng tay trái đang được điều trị.

- Trần dịch tràn khí màng phổi trái, thủng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng dạ dày 1 lỗ, đứt cơ nhĩ đầu trái đang được điều trị nên không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc T3 tại thời điểm giám định là: 11%.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 91/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 25/12/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc T3 tại thời điểm giám định kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc T3 tại thời điểm giám định bổ sung là 56%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, 38, 57 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV; Điều 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thu S, phạm tội “*Giết người*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thu S 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/11/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2025, bị cáo Đỗ Thu S có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định S cầm dao trên tay phải chạy đến đâm 1 nhát theo hướng từ trái qua phải vào phía sau lưng T3 thương tích 56%. Sau đó, T3 bỏ chạy vào công ty H thì S cầm dao đuổi theo đến cổng của công ty nhưng không đuổi kịp. Bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Trần Thành N trình bày: Bị cáo kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo đã ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S trình bày: Đồng ý với lời bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Đỗ Thu S có kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh:

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29/11/2024, bị cáo S đã dùng một con dao nhọn mang theo đâm T3 từ phía sau vào vùng lưng trái gây thủng phân thùy IX phổi trái, tràn dịch tràn khí màng phổi trái, dập phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng bờ cong lớn dạ dày 1 lỗ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56% theo kết luận giám định số 50 ngày 05/12/2024 và kết luận giám định bổ sung số 91 ngày 25/12/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Mặc dù bị cáo S và bà T2 đã ly hôn, nhưng khi bà T2 có quan hệ tình cảm với Nguyễn Ngọc T3 thì S ghen tuông và đã dùng dao nhọn đâm vào vùng lưng của ông T3 từ phía sau dẫn đến bị hại bị thương tích nặng, khi bị hại bỏ chạy thì S tiếp tục đuổi theo. Việc bị hại T3 không chết nằm ngoài ý muốn chủ quan của S. Bị cáo tuy chưa gây hậu quả chết người nhưng đã hoàn thành về hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Đỗ Thu S phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thu S là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ đó là tính mạng, sức khỏe của công dân, thể hiện tính côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, xem thường pháp luật. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa và đấu tranh tội phạm chung cho xã hội.

[2.2]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.3]. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Thu S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4]. Về hình phạt:

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S đã áp dụng mức hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo S có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cũng không xuất trình thêm được chứng cứ mới để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[3]. Quan điểm của Kiểm sát viên được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đỗ Thu S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thu S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, 38, 57 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV; Điều 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thu S, phạm tội “*Giết người*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thu S 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/11/2024.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thu S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng;
- Trại Tạm giam số 03 CA. tỉnh An Giang;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt